

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1.1	Tổ chức mặt bằng công trường (Tổng mặt bằng thi công. Nội dung bao gồm thuyết minh và bản vẽ mặt bằng bố trí công trường. Bản vẽ tổng mặt bằng thi công phải được triển khai từ bản vẽ thiết kế thi công đã được phê duyệt)	E-HSĐT có đầy đủ các nội dung yêu cầu; đề xuất đầy đủ và hợp lý, khả thi cho toàn bộ các nội dung: - Bố trí tổng thể: Thể hiện đầy đủ các yếu tố như bố trí công trình chính, phụ, kho bãi, đường tạm, hệ thống điện nước, khu vực an toàn, vệ sinh môi trường, toàn bộ nội dung phù hợp với TCVN 5308:1991 và tuân thủ TCVN 4252:2012 và các quy định pháp luật. Trên mặt bằng chỉ rõ được vị trí các công trình chính (vĩnh cửu) và phụ trợ (tạm thời). Xác định rõ được khu vực thi công, diện tích cần thiết, và các công trình phụ trợ phục vụ mục tiêu của gói thầu. Toàn bộ nội dung trình bày phù hợp với điều kiện biện pháp thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Có thuyết minh đầy đủ giải pháp kỹ thuật về mặt bằng bố trí công trình, bố trí rào chắn, Vị trí các Khu gia công lắp ráp các cấu kiện; kho chứa vật tư (xi măng, sắt thép, thiết bị điện nước, sơn, cửa... và các vật tư khác cần được bảo quản trong kho kín); bãi tập kết vật tư ngoài trời (cát, đá, gạch xây...); bãi tập kết máy thiết bị phục vụ thi công; Khu vực tập kết phế thải; Lán trại phục vụ thi công (Văn phòng điều hành; Khu vực nhà ở; Nhà ăn và nhà vệ sinh của cán bộ công nhân); các tuyến đường đi lại, vận chuyển của các phương tiện cơ giới và thủ công; giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc	Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ hoặc đề xuất không đảm bảo tính hợp lý, khả thi của bất kỳ 01 nội dung theo yêu cầu cho Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		trong quá trình thi công; Bố trí thiết bị cứu hỏa, tổ chức thoát hiểm cho người và phương tiện khi gặp sự cố. - Lập sơ đồ đường vận chuyển, lối đi cho người và phương tiện đảm bảo an toàn, phân luồng hợp lý, tránh xung đột - Khu vực máy móc, thiết bị: Bố trí hợp lý, có đường vào ra thuận tiện, khu vực bảo dưỡng, sửa chữa. - Kho bãi: Bố trí kho vật liệu, cấu kiện, thiết bị (kết cấu, hoàn thiện) hợp lý, có phân khu rõ ràng, dễ tiếp cận, đảm bảo an toàn, chống ẩm mốc, phòng cháy. - Khu vực sản xuất tạm: Khu vực sản xuất bê tông, vữa xây, xưởng gia công cấu kiện, bãi tập kết vật liệu...toàn bộ có phân khu rõ ràng, dễ tiếp cận, đảm bảo an toàn. - Hệ thống cấp điện cho thi công, sinh hoạt, chiếu sáng, bố trí hợp lý, khả thi và có biện pháp an toàn. - Cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt trong suốt quá trình thi công; - Hệ thống thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất được bố trí riêng biệt, xử lý trước khi xả; - Các khu vực nguy hiểm được đánh dấu, cảnh báo rõ ràng, có rào chắn, lưới che chắn để đảm bảo an toàn.	
1.2	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật thi công xây dựng	E-HSĐT có đầy đủ các nội dung yêu cầu; đề xuất đầy đủ và hợp lý, khả thi cho toàn bộ các nội dung: - Phù hợp với hồ sơ thiết kế: Giải pháp phải cụ thể hóa được ý đồ của thiết kế, đảm bảo các yêu cầu về khả năng chịu lực và công năng sử dụng. - Trình tự thi công logic: Các công việc phải được sắp xếp theo đúng quy luật kỹ thuật (ví dụ: thi công từ dưới lên trên, phần thô trước phần hoàn thiện) để tránh chồng chéo hoặc phải phá dỡ. - Giải pháp điều phối đất đắp từ nguồn đất tận dụng từ đào nền trong công trình và Giải pháp cung ứng đất đắp từ bên ngoài đưa vào công trình: Xác định cụ thể được nhu cầu về đất đắp K95, K98 cho công trình bằng nguồn đất C3 tận dụng từ đào nền trong	Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ hoặc đề xuất không đảm bảo tính hợp lý, khả thi của bất kỳ 01 nội dung theo yêu cầu cho Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên.

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		công trình và đất C3 khai thác từ bên ngoài vào công trình cho từng vị trí, hạng mục (yêu cầu có lập bảng phân tích cụ thể). - Giải pháp cung ứng bê tông tươi (bê tông thương phẩm) từ bên ngoài đưa vào công trình: Xác định cụ thể được nhu cầu về khối lượng theo từng chủng loại bê tông, giải pháp vận chuyển chuyên dụng, kiểm soát thời gian vận chuyển, lịch trình để đảm bảo chất lượng, tiến độ và giảm thiểu tác động môi trường, tuân thủ các TCVN về sản xuất và thi công (yêu cầu có lập bảng phân tích cụ thể). - Tối ưu hóa nguồn lực: Sử dụng nhân công, máy móc và vật tư có hiệu quả, giảm thiểu thời gian chờ đợi hoặc lãng phí vật liệu. - Đảm bảo chất lượng và thẩm mỹ: Giải pháp phải kiểm soát được các sai số kỹ thuật trong mức cho phép và đạt được độ tinh tế về kiến trúc. - Khả năng cung ứng: Nguồn vật tư, thiết bị và nhân lực cần thiết phải có sẵn trên thị trường hoặc trong năng lực của nhà thầu tại thời điểm thi công. - Giải pháp đáp ứng được tiến độ tổng thể của dự án. Đảm bảo hoàn thành trong khung tiến độ đã đề xuất. - Phù hợp điều kiện địa chất, địa hình: Giải pháp phải thích ứng với đặc điểm đất nền, mực nước ngầm và không gian xung quanh công trường (ví dụ: địa chất yếu cần phải gia cố chống vách khi đào móng...; Diện thi công chật hẹp không thể dùng thiết bị có kích thước lớn...) - An toàn, môi trường & PCCC: Phải có biện pháp đảm bảo an toàn lao động và giảm thiểu tác động đến khu vực dân cư xung quanh (tiếng ồn, bụi bẩn). Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy - Công nghệ & thiết bị: Có sẵn công nghệ, máy móc, thiết bị phù hợp, hoặc có kế hoạch cung cấp, huy động hợp lý - Quản lý dự án: Tổ chức quản lý chặt chẽ, kiểm soát chất lượng, tiến độ, rủi ro hiệu quả.	
1.3	Tính hợp lý và khả thi của	E-HSĐT có đầy đủ các nội dung	Không đề xuất hoặc đề xuất

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	yêu cầu; đề xuất đầy đủ và hợp lý, khả thi cho toàn bộ các nội dung: - Sự phù hợp về trình tự kỹ thuật: biện pháp tổ chức thi công phải tuân thủ đúng quy trình công nghệ (ví dụ: không thể lắp dựng cốt thép khi chưa nghiệm thu ván khuôn mặt đáy). Sự sắp xếp các công việc gối đầu phải logic, tránh xung đột không gian thi công; - Phân chia phân đoạn, phân kỳ: Biện pháp phải chia nhỏ công trình thành các khu vực thi công độc lập để có thể triển khai song song, giúp rút ngắn tổng thời gian nhưng vẫn đảm bảo dây chuyền sản xuất liên tục. Các công việc được bố trí theo trình tự hợp lý (ví dụ: móng trước, dầm sàn sau); - Cân bằng nguồn lực: Tiến độ đề xuất phải tương ứng và phù hợp với biểu đồ nhân lực và thiết bị trong biện pháp tổ chức thi công; - Sự phù hợp với điều kiện địa phương: Biện pháp thi công phải tính đến yếu tố thời tiết (ngày mưa), địa hình và các quy định về giờ giấc vận chuyển vật liệu tại khu vực dự án; - Nguồn lực: Năng lực huy động nhân lực (chuyên môn, phổ thông), thiết bị, vật tư tại thời điểm thi công có đủ và đúng loại không. Số lượng nhân lực và thiết bị đề xuất phải tương ứng với biểu đồ nhân lực và thiết bị trong biện pháp tổ chức thi công. Trường hợp đề xuất rút ngắn tiến độ phải yêu cầu tính toán tăng nhân lực, làm tăng ca, thêm thiết bị ... - Điều kiện công trường: Biện pháp tổ chức thi công có tính đến điều kiện mặt bằng, thời tiết, địa chất, giao thông vận chuyển vật tư (thực tế và pháp lý). - Biện pháp tổ chức thi công đề xuất khả thi về thời gian thi công thực tế và có phân tích được các mốc chuyển giai đoạn thi công; - Quản lý rủi ro: Có các phương án dự phòng cho những sự cố (thời tiết xấu, thiếu vật tư, tai nạn) hợp lý.	không đầy đủ hoặc đề xuất không đảm bảo tính hợp lý, khả thi của bất kỳ 01 nội dung theo yêu cầu cho Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên.
2	Tiến độ thi công	E-HSDT có đầy đủ các nội dung yêu cầu; đề xuất đầy đủ và hợp lý, khả thi cho toàn bộ các nội dung: - Có biểu đồ tiến độ thi công và tiến độ dự kiến phải bao gồm cả ngày nghỉ, lễ, tết và có tính đến	Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ hoặc đề xuất không đảm bảo tính hợp lý, khả thi của bất kỳ 01 nội dung theo yêu cầu cho Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên.

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		điều kiện thời tiết hoặc chậm trễ cung ứng vật tư; Trên biểu đồ thể hiện đầy đủ tiến độ thi công các hạng mục công trình để đảm bảo hoàn thành công trình theo thiết kế đã được phê duyệt. - Có biểu đồ huy động thiết bị được lập riêng và phải đảm bảo tính phù hợp giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công; - Có biểu đồ huy động nhân công được lập riêng và phải đảm bảo tính phù hợp giữa huy động nhân công và tiến độ thi công; - Có biểu đồ cung ứng vật tư, vật liệu và phải đảm bảo tính phù hợp giữa bố trí cung ứng vật tư, vật liệu và tiến độ thi công; - Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công trong suốt quá trình thi công theo tiến độ đã đề xuất (Kế hoạch điều phối, quản lý, giám sát chặt chẽ để đảm bảo tiến độ)	
3	Bản vẽ biện pháp tổ chức thi công	Có bản vẽ biện pháp tổ chức thi công đầy đủ các hạng mục công trình, hạng mục công việc theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. Nội dung trình bày khoa học, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng, với điều kiện thi công thực tế.	Không có đầy đủ bản vẽ, hoặc có đầy đủ bản vẽ nhưng không đảm bảo theo yêu cầu cho Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên hoặc thể hiện không phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công hoặc không khả thi, không khoa học, không phù hợp với hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng, không phù hợp với điều kiện thi công thực tế hoặc có nội dung công tác không có trong phạm vi công việc của gói thầu.
4	Cách thức quản lý dự án của nhà thầu		
4.1	Sơ đồ tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý thi công hiện trường của nhà thầu phù hợp với yêu cầu của dự án thuộc phạm vi gói thầu (tối thiểu bao gồm: Chỉ huy trưởng công trường; các tổ đội thi công; nhà thầu phụ (nếu có); các bộ phận phụ trách kỹ thuật và thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây	Có sơ đồ tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý thi công hiện trường của nhà thầu. Các thức tổ chức quản lý hợp lý, khả thi. (Trường hợp liên danh yêu cầu phải nêu rõ được cách thức tổ chức quản lý của từng thành viên phù hợp với công việc đảm nhận)	Không có sơ đồ tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý thi công hiện trường của nhà thầu hoặc tổ chức còn cồng kềnh, khó khăn trong công tác quản lý, chưa hiệu quả kinh tế hoặc trường hợp liên danh chưa nêu rõ được cách thức tổ chức quản lý của từng thành viên phù hợp với công việc đảm nhận

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	dựng, quản lý khối lượng, tiến độ thi công xây dựng, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình)		
4.2	Quyền hạn, chức năng từng vị trí trong Sơ đồ tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý thi công hiện trường của nhà thầu.	<i>Quyền hạn, chức năng từng vị trí, trách nhiệm của từng bộ phận và mối liên hệ giữa các bộ phận đối với công tác quản lý thi công xây dựng được thuyết minh đầy đủ, rõ ràng và chi tiết (Trường hợp liên danh yêu cầu phải nêu rõ trách nhiệm của từng thành viên phù hợp với công việc đảm nhận)</i>	<i>Quyền hạn, chức năng từng vị trí, trách nhiệm của từng bộ phận và mối liên hệ giữa các bộ phận đối với công tác quản lý thi công xây dựng nêu còn chung chung, chưa rõ ràng, chi tiết (Trường hợp liên danh chưa nêu rõ được trách nhiệm của từng thành viên phù hợp với công việc đảm nhận)</i>
4.3	Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng: Yêu cầu trình bày đầy đủ chi tiết các nội dung yêu cầu cần thiết đối với gói thầu thuộc trách nhiệm của nhà thầu phải thực hiện.	<i>Có thuyết minh rõ ràng, đầy đủ các nội dung và phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng thuộc trách nhiệm của nhà thầu đối với gói thầu</i>	<i>Không có hoặc có thuyết minh nhưng không rõ ràng hoặc không đầy đủ hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng thuộc trách nhiệm của nhà thầu đối với gói thầu</i>
4.4	Quản lý thi công xây dựng công trình của nhà thầu: - Quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình; - Quản lý tiến độ thi công xây dựng công trình; - Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình; - Quản lý an toàn lao động, môi trường xây dựng trong thi công xây dựng công trình; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng trong quá trình thi công xây dựng; - Quản lý các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.	<i>Có thuyết minh đầy đủ các nội dung theo yêu cầu, từng nội dung thể hiện rõ ràng và phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng</i>	<i>Không có hoặc có thuyết minh nhưng không đầy đủ các nội dung hoặc có tối thiểu một nội dung không phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng</i>
5	Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị đưa vào thi công công trình	<i>E-HSMT có đầy đủ các nội dung yêu cầu: - Có Bảng thống kê vật tư, thiết bị theo mẫu bảng 3.1 thuộc chương V, phần 2 của E-HSMT. - Nội dung trong Bảng thống kê do nhà thầu đề xuất đều có đầy đủ thông tin, thông số kỹ thuật của toàn bộ các Vật tư, thiết bị theo yêu cầu và hoàn toàn đáp ứng theo yêu cầu nêu tại chương V, phần 2 của E-HSMT - Có đầy đủ tài liệu chứng minh</i>	<i>Không có Bảng thống kê vật tư, thiết bị theo mẫu bảng 3.1 thuộc chương V, phần 2 của E-HSMT hoặc có nhưng không đảm bảo theo yêu cầu về Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên hoặc không có đầy đủ tài liệu chứng minh cho bất kỳ 01 loại vật tư thiết bị theo yêu cầu của E-HSMT hoặc có nhưng không đảm bảo theo yêu cầu về Mức độ đáp ứng</i>

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		<i>năng lực cung cấp của toàn bộ vật tư, thiết bị ghi trong bảng thống kê vật tư, thiết bị do nhà thầu đề xuất cho gói thầu theo yêu cầu cụ thể nêu tại bảng 3.1 thuộc chương V, phần 2 của E-HSMT.</i>	“Đạt” ở cột bên
6	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
6.1	Thời gian bảo hành công trình	Có cam kết thời gian bảo hành ≥ 12 tháng	Không có cam kết hoặc cam kết thời gian bảo hành < 12 tháng
6.2	Biện pháp sửa chữa, khắc phục khi có hư hỏng trong thời gian bảo hành thuộc trách nhiệm của nhà thầu	<i>Xác định được các hư hỏng có ảnh hưởng đến chất lượng và thường xảy ra đối với công trình và đề xuất biện pháp sửa chữa, khắc phục hợp lý, khả thi.</i>	<i>Không xác định được hoặc các định còn thiếu sót nhiều các hư hỏng có ảnh hưởng đến chất lượng và thường xảy ra đối với công trình hoặc đề xuất biện pháp sửa chữa, khắc phục chưa hợp lý, khả thi</i>
7	Uy tín của nhà thầu (Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải thỏa mãn tất cả các yêu cầu của từng nội dung đánh giá)		
7.1	<i>Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong khoảng thời gian từ năm 2022 đến nay không có vi phạm hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng nào do lỗi của nhà thầu: Có kê khai đầy đủ thông tin về hợp đồng gói thầu và kết quả thực hiện hợp đồng của tất cả các hợp đồng thi công xây dựng công trình của nhà thầu trong khoảng thời gian theo yêu cầu và cam kết bằng văn bản kèm theo (Yêu cầu văn bản được lập riêng và có chữ ký và đóng dấu pháp nhân của nhà thầu, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận và E-HSĐT sẽ bị loại).</i>	<i>E-HSĐT có kê khai đầy đủ thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng theo yêu cầu, có đính kèm văn bản cam kết của Nhà thầu (trường hợp liên danh từng thành viên phải có văn bản cam kết riêng)</i>	<i>E-HSĐT của nhà thầu (hoặc bất kỳ 01 thành viên trong liên danh đối với trường hợp liên danh) không kê khai đầy đủ thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng theo yêu cầu hoặc E-HSĐT không có đính kèm văn bản cam kết của Nhà thầu hoặc không có văn bản cam kết riêng của từng thành viên liên danh đối với trường hợp liên danh.</i>
7.2	<i>Vi phạm của nhà thầu về gian lận (cung cấp thông tin, kê khai không trung thực...) trong đấu thầu, dẫn đến bị xử phạt, bị cấm tham gia đấu thầu theo Điều 133 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP.</i>	<i>Nhà thầu không vi phạm về gian lận (cung cấp thông tin, kê khai không trung thực...) trong đấu thầu, dẫn đến bị xử phạt, bị cấm tham gia đấu thầu theo Điều 133 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP ở bất kỳ địa phương nào trên toàn quốc và có cam kết bằng văn bản kèm theo (Yêu cầu văn bản được lập riêng và có chữ ký và đóng dấu pháp nhân của nhà thầu.</i>	<i>Nhà thầu Vi phạm, bị cấm hoặc có bất kỳ 01 thành viên trong liên danh đối với trường hợp liên danh Vi phạm, bị cấm ở bất kỳ địa phương nào trên toàn quốc hoặc không có văn bản cam kết hoặc có nhưng không đảm bảo theo yêu cầu về Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên</i>

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		<i>Trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận và E-HSDT sẽ bị loại).</i>	

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phân chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: ____/[ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế].

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.